

Bản án số: 05/2020/DS - ST

Ngày: 06/8/2020.

“V/v: Tranh chấp nghĩa vụ trả
tiền nợ mua phân bón”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo.

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Hoàng Thị Hải;
+ Ông Trần Đắc Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn MDiệp- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST – DS ngày 09/12/2019, về việc: “**Tranh chấp đòi nợ tiền**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS, ngày 10/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/7/2020, giữa:

-*Nguyên đơn:* Ông Ngô Anh D, sinh năm 1973 và bà Dương Thị Ngọc M . Ông D ủy quyền bà Dương Thị Ngọc M (theo Giấy ủy quyền ngày 06/8/2020).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt).

-*Bị đơn:* bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970 . (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 01, xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/5/2019, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, ông Ngô Anh D và bà Dương Thị Ngọc M trình bày:

Vợ chồng chúng tôi đăng ký hộ kinh doanh phân bón, từ năm 2007, bà Nguyễn Thị C mua phân bón của tôi nhiều lần, mỗi lần mua nợ chưa có tiền trả thì chúng tôi ghi sổ tiền vào sổ, ngày 20/12/2017, bà C đối chiếu sổ tiền đã trả còn lại

7.550.000 đồng bà C viết xác nhận cam kết đến ngày 30/10/2018 sẽ trả hết cho chúng tôi. Hết thời hạn trên chúng tôi đã nhiều lần đến nhà đòi nhưng bà C cứ hẹn không chịu trả. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền mà hai bên đã chốt nợ ngày 20/12/2017 là 7.550.000 đồng. Chúng tôi không yêu cầu bà C trả lãi.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C: Bà C thừa nhận có nợ 7.550.000 đồng tiền mua phân bón của ông D, bà M. Bà hẹn đến tháng 11 năm 2020 bà mới trả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải nhưng bị đơn không đến, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không có mặt ở nhà, người nhà vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết C khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng đến phiên tòa xét xử lần thứ hai bị đơn không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về quá trình giải quyết vụ án:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* TAND huyện Chư Păh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

- *Về xác định quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C phải trả số tiền còn nợ là 7.550.000đ tiền mua phân bón từ năm 2017. Do đó, việc Tòa án xác định tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp đòi nợ tiền*” là phù hợp.

- *Về xác định tư cách tham gia tố tụng:* TAND huyện Chư Păh đã xác định tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 BLTTDS 2015.

- *Về quá trình thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh:*

TAND huyện Chư Păh đã thụ lý đơn đúng theo quy định tại Điều 191, 195, 196 BLTTDS năm 2015; mức tạm ứng án phí đúng theo quy định NQ 326/2016/UBTVQH14.

- *Về hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và C khai chứng cứ:* TAND huyện Chư Păh đã tiến hành hòa giải và phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận và C khai chứng cứ theo quy định tại các Điều 207, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- **Về cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng:** Việc TAND huyện Chư Păh tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự là phù hợp với quy định tại Chương X và các Điều 196, 208, 220 BLTTDS năm 2015.

- **Về việc xác M, thu thập chứng cứ của Tòa án:** TAND huyện Chư Păh đã tiến hành xác minh nơi cư trú của đương sự, đây là một trong các biện pháp thu thập chứng cứ của Tòa án theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 BLTTDS năm 2015.

*** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Nguyên đơn đã chấp hành đúng, Còn bị đơn đã không chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Việc bà C mua nợ phân bón của của vợ chồng ông D, bà M từ năm 2017 là có thật. Cụ thể tại giấy ghi nợ bà C đã tự viết hẹn đến ngày 30/10/2018 sẽ trả nhưng sau đó không trả, bà C cũng có lời khai thừa nhận. Như vậy, ông D, bà M khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền nợ phân bón 7.550.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 430, 434, 440 BLDS 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 7.550.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

***Về án phí:** Áp dụng Khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX tuyên buộc bà C phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Theo giấy ghi nợ tiền mua phân bón nhiều lần từ ngày 16/6/2017 đến ngày 20/12/2017, có chữ viết hẹn đến ngày 30/10/2018 sẽ trả hết số tiền 7.550.000 đồng, từ đó cho đến nay bên nợ không trả tiền nên đại lý bán phân bón khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ 7.550.000 đồng. HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “*Tranh chấp*

nghĩa vụ trả tiền nợ mua phân bón ”. Bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện phù hợp theo quy định nên đơn khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc M và ông Ngô Anh D được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C, có đến Tòa án trình bày ý kiến. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà C không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Trong vụ án không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn.

Theo giấy ghi nợ tiền mua phân bón do nguyên đơn cung cấp có số tiền 7.550.000 đồng, chữ viết: “Nguyễn Thị C ngày 30/10/2018 trả chắc ăn”, nguyên đơn khai là chữ do bà C viết. Bà C có bản tự khai cũng thừa nhận còn nợ số tiền như nguyên đơn trình bày nhưng hẹn đến tháng 11 năm 2020 sẽ trả. Nguyên đơn không đồng ý mà yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, để hòa giải nhưng bị đơn không đến hòa giải, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, các giao dịch mua bán phân bón và số tiền nợ giữa bà C với vợ chồng anh D, chị M được công nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất nên không xem xét.

Căn cứ Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho anh Ngô Anh D và chị Dương Thị Ngọc M số tiền 7.550.000 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí của số tiền 7.550.000 đồng ($7.550.000đ \times 5\% = 377.500đ$) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 430, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Anh D và chị Dương Thị Ngọc M .

Buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho anh Ngô Anh D và chị Dương Thị Ngọc M số tiền nợ 7.550.000 đồng (*bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.Về tiền án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 377.500 đồng (*ba trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho chị Dương Thị Ngọc M số tiền: 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002754 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện ChưPăh;
-Thi hành án DS Chư Păh;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ